

Học viện Ngân hàng- 55 năm xây dựng và phát triển

PGS.TS. NGUYỄN THANH PHƯƠNG

Trải qua 55 hình thành và phát triển, ngày nay Học viện Ngân hàng (HVNH) đã trở thành trường đại học đa ngành, định hướng nghề nghiệp- ứng dụng, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, cơ bản trở thành trường đại học hàng đầu trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng của Việt Nam trong cả hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Để có được sự phát triển và thành tích đáng tự hào như ngày hôm nay, HVNH đã trải qua không ít thăng trầm của thời gian, lịch sử và nỗ lực phấn đấu không ngừng để hướng tới tương lai tốt đẹp hơn. Bài viết đề cập đến một số mốc thời gian quan trọng đánh dấu sự chuyển mình của HVNH trong thời gian qua, đánh giá thành công cũng như khó khăn, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm phát triển bền vững HVNH trong thời gian tới.

1. Những dấu ấn trên chặng đường phát triển của Học viện Ngân hàng

55 năm qua, Trường đã 3 lần thay đổi tên và mỗi giai đoạn HVNH có vai trò, sứ mệnh khác nhau. HVNH từ chỗ chỉ là cơ sở bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ ngân hàng, tới ngày nay, HVNH trở thành một trường đại học có uy tín trong khối ngành Tài chính- ngân hàng, là một cơ sở nghiên cứu khoa học (NCKH) có nhiều công trình nghiên cứu được ghi nhận tại Việt Nam.

* Trường Cao cấp Nghiệp vụ Ngân hàng 1961- 1992

Xét nhu cầu đào tạo cán bộ của Ngành ngân hàng tại Công văn

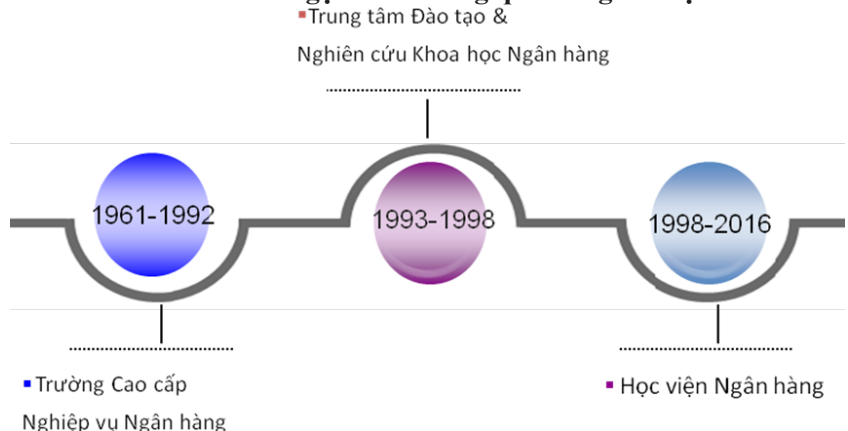
số 3072/VG ngày 13/9/61, Thủ tướng Chính phủ đồng ý và cho phép NHNN thành lập Trường Cao cấp Nghiệp vụ Ngân hàng (CCNVNH) với chức năng chính

như thực hiện tuyển sinh xã hội, thực hiện đào tạo đa hệ trong nhà trường, thực hiện đào tạo trung cấp, cao cấp nghiệp vụ ngân hàng, thực hiện đào tạo, đào tạo lại...

Thời kỳ đầu, Trường có 4 tổ bộ môn giảng dạy, 1 khoa tại chức và 4 phòng chức năng. Đến năm 1977, Trường đã có 14 đơn vị gồm 4 khoa, 3 Bộ môn và 7 phòng. Năm 1986, Trường có tới 20 đơn vị gồm 5 khoa, 7 Bộ môn và 8 phòng chức năng. Đến năm 1988, trường có 8 Bộ môn và 7 phòng ban, 01 Trung tâm đào tạo ứng dụng và chuyển giao công nghệ ngân hàng (QĐ 560/TCCB ngày 15/12/1988).

* Trung tâm Đào tạo & Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng 1993- 1998

Sơ đồ 1. Tên gọi của trường qua các giai đoạn



Nguồn: Học viện Ngân hàng 50 năm đổi mới và hội nhập



Ngày 23/3/1993 Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định 112/TTg về việc thành lập Trung tâm Đào tạo & NCKH Ngân hàng (TTĐT&NCKHNH) với nhiệm vụ: Tổ chức đào tạo nghiệp vụ và công nghệ ngân hàng, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho cán bộ ngành Ngân hàng, liên kết với các trường đại học kinh tế để đào tạo trình độ đại học cho cán bộ các ngân hàng, cung cấp dịch vụ tư vấn theo yêu cầu của các ngân hàng... Trong khoảng thời gian từ 1993- 1997, Trung tâm đã đào tạo cho 11.453 sinh viên hệ cao đẳng, đại học tại chức, trung học, bổ sung sau trung học và đào tạo cơ bản cho 11.234 sinh viên. Từ năm 1996, Viện Khoa học Ngân hàng thuộc TTĐT&NCKHNH được phép đào tạo trên đại học (trước mắt đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Tài chính- Lưu thông tiền tệ và Tín dụng). Khi Trung tâm mới thành lập (1993) chỉ có 12 cán bộ giáo viên có trình độ trên đại học, sau 5 năm (2/1998), Trung tâm đã có 62 người có trình độ sau đại học trong đó có 29 PTS và 33 cán bộ có trình độ thạc sĩ.

*** Học viện Ngân hàng 1998-2016**

Ngày 9/2/1998, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 30/1998/QĐ-TTg về việc thành lập HVNH trên cơ sở tổ chức lại TTĐT&NCKHNH. HVNH là tổ chức đào tạo và NCKH của Nhà nước về lĩnh vực ngân hàng, có nhiệm vụ đào tạo cán bộ ở bậc giáo dục chuyên nghiệp, bậc đại học và trên đại học về lĩnh vực tiền tệ- tín dụng và ngân hàng, tổ

chức NCKH và công nghệ ngân hàng...

Trong thời gian đầu, HVNH có 4 khoa chuyên ngành: Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng, kế toán ngân hàng, Thanh toán quốc tế và Tiền tệ & thị trường vốn.

Từ năm 2004, được sự đồng ý của NHNN và Bộ Giáo dục Đào tạo (QĐ 2305/QĐ-BGD&ĐT/ĐH&SĐH), HVNH được mở thêm 2 ngành Kế toán và Quản trị kinh doanh, được tổ chức thành 2 khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh. Đồng thời, HVNH đã sắp xếp lại ngành học, theo đó Khoa Tiền tệ & Tín dụng quốc tế và Bộ môn tiền tệ- Khoa Tiền tệ & Thị trường vốn sáp nhập vào Khoa Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng. Bộ môn kinh doanh chứng khoán- Khoa Tiền tệ & Thị trường vốn sáp nhập vào Khoa Tài chính.

Ngày 20/8/2004, Thống đốc NHNN ban hành Quyết định số 1042/QĐ-NHNN về việc sửa đổi một số điểm thuộc Quy chế tổ chức và hoạt động của HVNH, theo đó HVNH có 7 Khoa: Khoa Mac-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa Ngân hàng, Khoa Tài chính, Khoa Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán kiểm toán, Khoa Sau đại học, Khoa Giáo dục thường xuyên. Từ năm học 2005- 2006, HVNH có 4 khoa chuyên ngành với 7 chuyên ngành: Ngân hàng thương mại, Thanh toán quốc tế, Tài chính doanh nghiệp, Kinh doanh chứng khoán, Kế toán doanh nghiệp, Quản trị doanh nghiệp và Quản trị marketing.

Ngày 26/02/2014, Thống đốc NHNN đã ký Quyết định số 327/

QĐ-NHNN về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mô hình tổ chức, cơ cấu của HVNH. Theo đó, trong mô hình tổ chức HVNH có Hội đồng Học viện, Ban Giám đốc, Hội đồng Khoa học và đào tạo, các phòng ban chức năng và có 9 Khoa (Khoa Tài chính, Ngân hàng, Sau đại học, Hệ thống thông tin quản lý, Kế toán kiểm toán, Lý luận chính trị, Quản trị kinh doanh, Tại chức, Ngoại ngữ), 6 Trung tâm và Cơ sở Đào tạo Sơn Tây. Hội đồng Học viện là điểm mới trong mô hình tổ chức của Học viện và Hội đồng này đang trong giai đoạn thành lập.

Ngày 27/4/2016, Thống đốc NHNN đã ban hành Quyết định số 924/QĐ-NHNN về việc Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 327/QĐ-NHNN ngày 26/02/2014 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mô hình tổ chức, cơ cấu của HVNH. Trong giai đoạn này, Khoa Kinh doanh quốc tế được thành lập, đưa tổng số Khoa của HVNH là 10 khoa. Đồng thời, chuyển đổi Trung Tâm thực hành thành Trung tâm công nghệ thông tin; Trung tâm Đào tạo và Hợp tác Quốc tế thành Viện Đào tạo quốc tế nhằm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cũng như quy mô đào tạo trong xu thế hội nhập.

2. Một số kết quả đạt được

*** Quy mô đào tạo**

Mặc dù quy mô đào tạo của HVNH không tăng nhiều, nhưng so sánh tương quan với các trường khác, quy mô hiện tại của trường vẫn khá đông (trên 16.000 sinh viên). HVNH đã xác định



Bảng 1. Lưu lượng sinh viên qua các năm

| TT | Hệ | 2011-2012 | 2012-2013 | 2013-2014 | 2014-2015 | 2015-2016 |
|----|---|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| 1 | Sau Đại học | 833 | 723 | 1.069 | 1.149 | 1.158 |
| 2 | Đại học chính quy | 9.784 | 10.018 | 9.824 | 9.914 | 11.007 |
| 3 | Đại học chính quy LT | 1.434 | 1.897 | 656 | 1.049 | 1.055 |
| 4 | Đại học hệ VLVH | 2.724 | 2.158 | 1.737 | 983 | 539 |
| 5 | Đại học hệ VLVH (LT) | 91 | 69 | 39 | 161 | 427 |
| 6 | ĐH B2- chuyên kinh tế | 188 | 156 | 108 | 76 | 300 |
| 7 | ĐH B2- không chuyên KT | 1.631 | 1.403 | 983 | 460 | 1.054 |
| 8 | Cao đẳng chính quy | 2.153 | 1.315 | 1.329 | 774 | |
| 9 | Cao đẳng chính quy LT | 1.153 | 1.146 | 578 | 77 | 130 |
| 10 | Trung cấp | 1.396 | 919 | 677 | 180 | 66 |
| 11 | Sinh viên chương trình liên kết quốc tế | 321 | 749 | 816 | 871 | 780 |
| | Tổng | 21.708 | 20.553 | 17.874 | 15.694 | 16.516 |

Nguồn: Báo cáo Tổng kết năm học của HVNH các năm

không tăng quy mô vào những năm sau nhằm phù hợp với năng lực và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt các tiêu chí theo yêu cầu của Thông tư 32/2015/TT-BGDĐT. Một điểm khá nổi bật trong hoạt động đào tạo là năm học 2013-2014, trường bắt đầu tuyển sinh sinh viên chất lượng cao. Đến nay, đã tuyển sinh được 3 khóa. Trong đó, số lượng sinh viên chất lượng cao khóa 1 (năm học 2013-2014) tuyển được 71 sinh viên, khóa 2 là 278 sinh viên (sau khi xét điều kiện để học tiếp thì số bị loại khỏi chương trình khóa 1 là 01 em và khóa 2 là 104 sinh

viên), khóa 3 tuyển sinh được trên 300 sinh viên. Đây là một hướng đi mới nhằm tăng nguồn thu cho HVNH cũng như cung cấp cho thị trường sản phẩm đào tạo có thể đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học và nhà tuyển dụng.

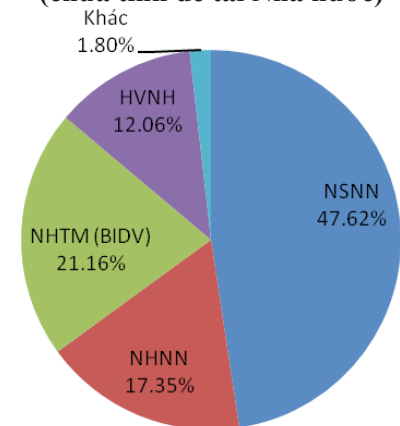
*** Về nghiên cứu khoa học**

Số lượng đề tài các cấp có xu hướng tăng trong thời gian qua, đặc biệt là đề tài cấp cơ sở. Mỗi năm có trên 20 đề tài cấp cơ sở hoàn thành. Một điểm khá nổi bật trong thời gian qua là, HVNH đã có sự phối hợp với các đơn vị

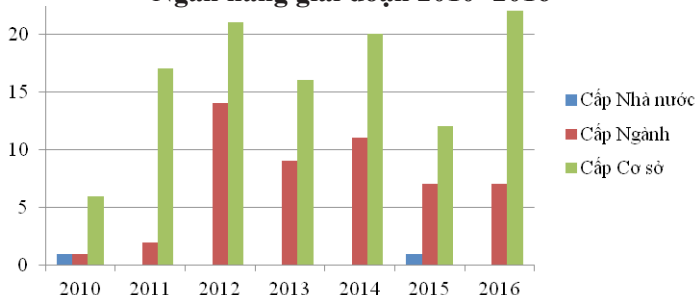
thực tế để triển khai các đề tài theo đơn đặt hàng. Cụ thể, trong năm 2016, HVNH đã hoàn thành và tiến hành nghiệm thu 3 đề tài hợp tác nghiên cứu với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Bên cạnh đó, HVNH đã triển khai kế hoạch hợp tác NCKH ứng dụng tại một số địa phương trong nước như Sở KH&CN các tỉnh Bình Định, Phú Yên...

Bên cạnh đó, nguồn kinh phí triển khai đề tài đa dạng hơn. Trong những năm

Đồ thị 2. Tỷ trọng các nguồn kinh phí của các đề tài các cấp thực hiện trong năm 2015-2016 (chưa tính đề tài Nhà nước)

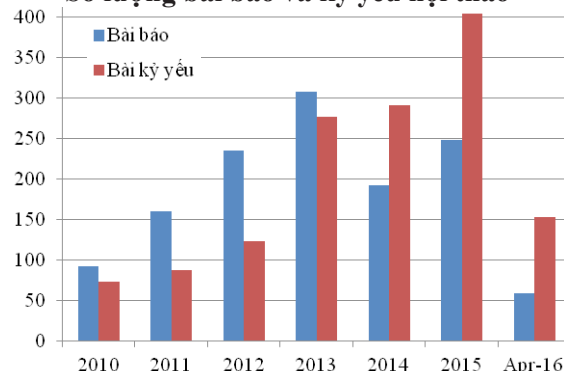


Đồ thị 1. Thống kê số lượng đề tài NCKH của Học viện Ngân hàng giai đoạn 2010-2016



Nguồn: Phòng Tổng hợp & Xuất bản

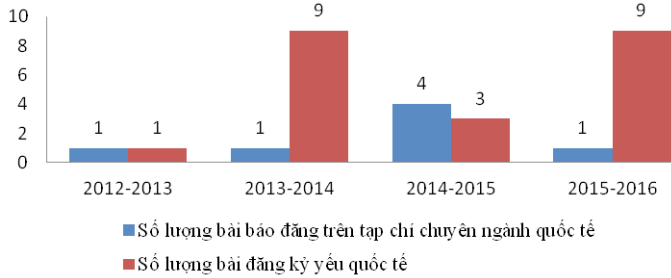
Đồ thị 3. Số lượng bài báo và kỷ yếu hội thảo



Nguồn: Phòng Tổng hợp & Xuất bản



Đồ thị 4. Số lượng bài báo và kỷ yếu quốc tế



Nguồn: Phòng Tổng hợp & Xuất bản

trước đây nguồn kinh phí các đề tài chủ yếu đến từ NSNN thì đến năm học 2015- 2016 tổng nguồn kinh phí được cấp và tài trợ khoảng 4,7 tỷ, đến từ nhiều nguồn khác nhau (Đồ thị 2). Về số lượng bài báo đăng tạp chí và kỷ yếu hội thảo tăng mạnh qua các năm. Trong năm 2010, tổng số bài đăng tạp chí và kỷ yếu hội thảo chỉ đạt chưa đến 200 bài, con số này năm 2015 đã đạt gần 650 bài. Một điểm đáng chú ý là, số lượng bài viết đăng ở kỷ yếu hội thảo quốc tế và tạp chí có xu hướng tăng. Trong năm học 2015- 2016, đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên HVNH đã đăng tải được 10 bài trên các tạp chí và kỷ yếu hội thảo quốc tế (trong đó 3 kỷ yếu quốc tế trong nước, 6 kỷ yếu quốc tế tại nước ngoài).

*** Chương trình đào tạo và học liệu**

HVNH có hệ thống chương trình đào tạo phong phú, phù hợp với từng sản phẩm đào tạo, từng hệ đào tạo: Chương trình đào tạo quốc tế như Sunderland, City U; chương trình đào tạo cho sinh viên đại trà, chương trình đào tạo cho sinh viên chất lượng cao... Mỗi chương trình đều có đặc thù và thế mạnh riêng. Các chương

trình xây dựng đều có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia thực tế và trình xây dựng đều có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia thực tế và thực tiễn... Người học được tạo điều kiện và cơ hội để chủ động tiếp nhận kiến thức từ các nguồn thông tin khác nhau dưới sự hướng dẫn của giảng viên trong quá trình giảng và sau giảng. Các phương pháp giảng dạy đã gắn với hình thức thi và phù hợp với chuẩn đầu ra được công bố đầu mỗi kỳ.

các chương trình đào tạo của các trường danh tiếng trong và ngoài nước, đảm bảo tính mở, linh hoạt, cập nhật và đảm bảo chuẩn chất lượng theo quy định của Việt Nam và tiến dần tới sự phù hợp với chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, HVNH không ngừng quan tâm đến việc xuất bản giáo trình, tài liệu tham khảo phù hợp với chương trình đào tạo, nhu cầu của người học. Một số giáo trình tiêu biểu như: Các công cụ phái sinh, tín dụng ngân hàng, phân tích & đầu tư chứng khoán, kinh doanh chứng khoán, thị trường chứng khoán... Bên cạnh đó, HVNH có nhiều sách, giáo trình điện tử phục vụ có thể đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu của người học.

*** Phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả**

Các giảng viên đã thực hiện đa dạng phương pháp dạy học: Tăng cường hướng dẫn học, tổ chức trao đổi, thảo luận trong giờ giảng... và đa dạng hình thức đánh giá người học: Tự luận, trắc nghiệm, kết hợp cả tự luận và trắc nghiệm... Về cơ bản, HVNH đã hình thành phương pháp đào tạo theo hướng phát triển tư duy và khả năng tự học cho người học, kết hợp giữa lý thuyết và

thực tiễn... Người học được tạo điều kiện và cơ hội để chủ động tiếp nhận kiến thức từ các nguồn thông tin khác nhau dưới sự hướng dẫn của giảng viên trong quá trình giảng và sau giảng. Các phương pháp giảng dạy đã gắn với hình thức thi và phù hợp với chuẩn đầu ra được công bố đầu mỗi kỳ.

*** Cơ sở vật chất và hệ thống thư viện**

Hệ thống giảng đường ngày càng được mở rộng. Thời gian qua, HVNH đã bổ sung thêm số lượng phòng học hiện đại ở Khu nhà D3 và phía ngoài cổng Học viện (giảng đường B1). Các phòng học ở HVNH đã trang bị đủ 100% máy chiếu. Thư viện, nhà ăn, khu thể thao sinh viên được chỉnh sửa và ngày càng đáp ứng nhu cầu của người học. Riêng thư viện, hàng năm được bổ sung nhiều nguồn tài liệu. Hiện tại, thư viện có gần 9.000 sách, giáo trình; trên 100 báo và tạp chí. Đặc biệt, thư viện có khoảng 1.146 giáo trình và sách điện tử, có 03 nguồn khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ cho nghiên cứu. Nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, HVNH đã tham gia vào dự án: “Xây dựng, phát triển nguồn tin điện tử dùng chung cho Mạng lưới VNEUs”. Qua đó, nâng cao năng lực khai thác thông tin phục vụ cho nghiên cứu của người học. Thư viện cũng có nhiều dịch vụ hỗ trợ cho người đọc như dịch vụ cung cấp thông tin chọn lọc, dịch vụ tham khảo, dịch vụ in ấn, dịch vụ mượn liên thư viện...

*** Quảng bá và xây dựng thương**



hiệu

HVNH là một trong top 10 các trường đào tạo có uy tín về kinh tế trong cả nước, trong đó có thể mạnh nổi bật về lĩnh vực tài chính ngân hàng. Không những có thương hiệu đối với trong nước mà kể cả ở nước ngoài, HVNH đã tạo sự quan tâm và hợp tác hết sức chặt chẽ của các đối tác đến từ các trường đại học danh tiếng ở Mỹ, Nga, Anh, Đức... Để có thương hiệu đó, ngoài việc xây dựng môi trường giảng dạy, học tập và NCKH chuyên nghiệp, hiện đại và thân thiện, trong 2 năm gần đây, HVNH đã có bộ phận làm công tác truyền thông khá hiệu quả. Bên cạnh đó, các đơn vị đặc biệt là các Khoa chuyên ngành đã nhận thức được vai trò của công tác truyền thông và đã triển khai có hiệu quả các kênh truyền thông liên quan đến hoạt động của đơn vị mình. Qua đó, HVNH đã tạo được sự quan tâm và thu hút khá đông người học.

*** Hoạt động hợp tác quốc tế**

HVNH đã kết nối, thiết lập và mở rộng quan hệ với nhiều đối tác mới như Đại học Manchester Metropolitan, Đại học Belfordshire, Đại học Oxford, ĐH Middlesex, Đại học Hertfordshire, Đại học Arkasas State University, Đại học Purdue, California State University Moneney Bay, Hoa Kỳ, ĐH Campuchia,... để tìm kiếm các cơ hội hợp tác trong lĩnh vực đào tạo, NCKH và trao đổi giáo viên, sinh viên.

HVNH đã xây dựng lại thỏa thuận hợp tác với HVNH Lào

và Hiệp hội Kế toán công chứng Anh- ACCA với những nội dung hợp tác mới phù hợp với điều kiện của HVNH và xu thế giáo dục hiện tại. Bên cạnh triển khai đào tạo đại học, sau đại học với các trường đối tác tại Mỹ, Vương quốc Anh, Đức, HVNH đã có các chương trình trao đổi sinh viên với các đối tác nước ngoài nhằm tạo thêm cơ hội học tập, trao đổi, giao lưu văn hóa giữa các trường đối tác.

*** Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông**

HVNH đã xây dựng hệ thống công nghệ thông tin khá hiện đại, đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin, truyền tải thông tin đến người học như tra cứu điểm thi, đăng ký môn học đều thực hiện trực tuyến. Các thông báo khác cho người học đều được thực hiện qua mạng trực tuyến, giúp người học kịp nắm bắt. HVNH đã có hệ thống wifi sử dụng miễn phí cho sinh viên, qua đó giúp sinh viên có thể kết nối internet và tra cứu thông tin một cách dễ dàng.

*** Hoạt động quản lý và hỗ trợ người học**

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học, HVNH luôn quan tâm đến việc hình thành và duy trì môi trường rèn luyện lành mạnh thông qua các hoạt động có tính tập thể của sinh viên. Qua đó góp phần hoàn thiện nhân cách, phẩm chất, các kỹ năng mềm cho người học.

Bên cạnh lực lượng cố vấn từ phòng quản lý người học, các Khoa đều thành lập đội ngũ cố vấn học tập cho người học. Bước

đầu bộ phận cố vấn học tập đã giúp giải đáp nhiều thắc mắc cho sinh viên trong quá trình học tập, giúp sinh viên có sự lựa chọn đúng đắn trong đăng ký môn học cũng như đạt được kết quả cao trong học tập.

Các dịch vụ hỗ trợ người học ngày càng hoàn thiện và tiến dần đến sự chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ. HVNH có hệ thống nhà ăn cho sinh viên, khu chơi thể thao, cửa hàng sách, các cửa hàng tạp hóa, hệ thống ký túc xá nhằm đáp ứng nhu cầu ăn, nghỉ, học tập, rèn luyện sức khỏe cho sinh viên.

*** Đội ngũ giảng viên và nhân sự quản lý**

Lực lượng giảng viên và nhân sự quản lý là lực lượng nòng cốt, tạo nên chất lượng và sự đột phá trong đào tạo và NCKH. Thời gian qua HVNH luôn quan tâm đến công tác đào tạo đội ngũ giảng viên và nhân sự quản lý. HVNH đã có quyết sách đúng đắn trong việc yêu cầu các giảng viên trong đào tạo thạc sĩ ở nước ngoài và chuẩn ngoại ngữ. Bên cạnh đó, HVNH đã yêu cầu các giảng viên có trình độ thạc sĩ phải hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ và phấn đấu đạt học hàm Phó giáo sư trong thời gian nhất định. Với nỗ lực đó, đến thời điểm hiện tại, số lượng giảng viên cơ hữu toàn Học viện là 452 (bao gồm cả 36 giảng viên kiêm nhiệm) chiếm tỷ lệ 66,6%. Trong đó GS, PGS, TS là 78/452 chiếm tỷ lệ: 17,2%; Thạc sĩ 311/452 chiếm tỷ lệ 68,8%. Tổng số giảng viên đã qua đào tạo SĐH là 389/452 chiếm tỷ lệ 86,1%. Nếu



tính cả số lượng giảng viên đang học cao học (51) thì số giảng viên đã và đang đào tạo SDH là 440/452 người (chiếm tỷ lệ 97,3%). Trong số đó, có trên 50% được đào tạo bài bản ở các trường đại học có uy tín ở nước ngoài. Bên cạnh quan tâm đến công tác đào tạo giảng viên, công tác đào tạo cho đội ngũ quản lý được HVNH quan tâm đúng mức như triển khai nhiều lớp đào tạo ngoại ngữ, kiến thức về truyền thông và quản trị trường đại học...

3. Một số vấn đề đặt ra

* Về quy mô đào tạo

Quy mô đào tạo của HVNH khá đông (trên 16.000 học viên). Trong đó, tỷ lệ sinh viên đại trà, liên thông khá lớn. Với quy mô đó và lực lượng giảng viên hiện tại, HVNH chưa đáp ứng yêu cầu về số sinh viên/1 giảng viên.

* Về nghiên cứu khoa học

+ Số lượng bài báo khoa học được đăng tải trên các tạp chí quốc tế và kì yếu hội thảo quốc tế còn ít so với tiềm lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên tại HVNH;
+ Cơ chế tạo động lực và kinh phí cho hoạt động NCKH còn khiêm tốn. Theo quy định, tổng số tiền tổ chức hội thảo, tọa đàm (cả giảng viên và sinh viên) của mỗi đơn vị hàng năm không quá 5 triệu đồng. Trong khi đó, mỗi đơn vị hàng năm tổ chức ít nhất 2 hội thảo (có kỳ yếu) và mời khá nhiều chuyên gia bên ngoài. Với số tiền đó, khó có thể triển khai có hiệu quả hoạt động NCKH của Khoa và khó có thể đạt tiêu chí về chi hoạt động khoa học công

nghệ theo quy định về xếp hạng, phân tầng các trường đại học.

+ Số lượng các đề tài theo đơn đặt hàng các đơn vị thực tế còn thấp, chưa tạo được nguồn thu đáng kể cho HVNH và sự gắn kết giữa nghiên cứu và ứng dụng còn thấp.

+ Hệ thống giáo trình, tài liệu do HVNH xuất bản chỉ bán ở Trường, chưa được bán ra thị trường. Do đó, hạn chế khả năng tiêu thụ sách cũng như giảm sự ảnh hưởng của HVNH đến người học.

* Cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ người học

Cơ sở vật chất phục vụ người học mặc dù có nhiều cải thiện, song còn một số vấn đề sau:

+ Hệ thống giảng đường có máy điều hòa còn ít, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học cũng như yêu cầu ngày càng cao của giảng viên và sinh viên. Đặc biệt trong bối cảnh xu hướng tự chủ đang tiến gần, học phí cao đi liền với yêu cầu chất lượng dịch vụ nói chung và hệ thống giảng đường hiện đại ngày càng cao.

+ Chưa có các dịch vụ phục vụ các nhu cầu khác liên quan đến đời sống hàng ngày và nâng cao sức khỏe của người học (phòng tập gym, siêu thị mini, dịch vụ giặt là,...).

+ Một số dịch vụ thiết yếu khác như trông giữ xe chưa đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng dịch vụ cả về diện tích lẫn thái độ phục vụ.

+ Hệ thống ký túc xá chưa đáp ứng nhu cầu của người học kể cả về diện tích phòng ở và chất lượng phòng ở. Nhiều sinh viên

có nhu cầu ở ký túc xá với số lượng người mỗi phòng ít hơn và phòng ở có điều hòa, internet, vệ sinh khép kín, truyền hình cáp... nhưng cơ sở vật chất của HVNH chưa đáp ứng được.

* Hoạt động quản lý và hỗ trợ người học

+ Chưa có chế độ và cơ chế làm việc cụ thể của Ban tư vấn người học.

+ Chưa có đánh giá mang tính định kỳ về chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học để nắm bắt được thực trạng cũng như có cơ sở đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học.
+ Chưa có kênh kết nối và hoạt động kết nối với cựu sinh viên sau khi ra trường một cách có hiệu quả.

* Đội ngũ giảng viên và nhân sự quản lý

Mặc dù lực lượng giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ngày càng tăng. Tuy nhiên, đội ngũ giảng viên còn có một số vấn đề như:
+ Lực lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ, học hàm PGS, GS chưa nhiều
+ Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đào tạo ở nước ngoài về nước và công tác tại HVNH rất ít.
+ Nhóm giảng viên đầu đàn, gồm những giảng viên có kinh nghiệm, có trình độ cao, có khả năng nghiên cứu, để định hướng phát triển nội dung đào tạo và dự án nghiên cứu chưa nhiều.
+ Chưa đảm bảo tỷ trọng không quá 25 sinh viên/1 giảng viên (quy chuẩn).

4. Một số đề xuất



Để có sự phát triển và thành tích đáng tự hào như đã đề cập ở trên và đảm bảo cho sự phát triển bền vững trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt và yêu cầu của người học về chất lượng đào tạo ngày càng cao, cá nhân tôi xin mạnh dạn đề xuất một số nội dung sau:

*** Về quy mô đào tạo**

Nhằm đảm bảo số lượng người học/ giảng viên đáp ứng quy định cũng như đảm bảo chất lượng đào tạo và nguồn thu trong bối cảnh tự chủ trường đại học đang chuẩn bị triển khai, HVNH nên có chiến lược thay đổi cơ cấu đào tạo và có kế hoạch tuyển sinh hợp lý. Theo đó, quy mô đào tạo của trường nên duy trì từ 13.000-15.000 sinh viên, trong đó tăng dần tỷ trọng sinh viên chất lượng cao, sinh viên học ở các chương trình quốc tế và đa dạng hệ đào tạo khác nhằm đa dạng nguồn thu như sinh viên theo học chương trình tiên tiến, sinh viên học ở chương trình cung cấp dịch vụ cao và giảm dần sinh viên ở các hệ còn lại. HVNH nên căn cứ vào kế hoạch tự chủ, mức thu và lộ trình tăng học phí của từng hệ, từng chương trình đào tạo để có kế hoạch và chiến lược tuyển sinh cụ thể cho từng hệ và từng chương trình.

Bên cạnh đó, HVNH nên đa dạng hóa ngành nghề đào tạo. Một số ngành nghề có thể cân nhắc để mở như Bảo hiểm, Luật kinh tế, Thuế và hải quan... Qua đó, HVNH vừa đáp ứng được tối đa nhu cầu người học, vừa giảm bớt chỉ tiêu tuyển sinh ở một số khoa mũi nhọn hiện nay và nâng dần

điểm đầu vào của các Khoa mũi nhọn đó. Như vậy, với tổng chỉ tiêu không đổi, nhưng số lượng ngành nghề nhiều hơn, đảm bảo chất lượng đầu vào cũng như uy tín cũng khoa mũi nhọn đó.

*** Về nghiên cứu khoa học**

Để triển khai có hiệu quả hoạt động NCKH, HVNH cần làm tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, tạo lập nhóm nghiên cứu và có kế hoạch đào tạo nhóm nghiên cứu này về phương pháp nghiên cứu, kinh nghiệm đấu thầu đề tài, kinh nghiệm viết và đăng ở tạp chí quốc tế có uy tín.

Thứ hai, xác định lại định mức cho hoạt động NCKH của mỗi đơn vị dựa trên tổng thu, chi của HVNH nhằm tạo cơ hội cho các đơn vị triển khai nhiều hội thảo, tọa đàm trao đổi chuyên môn với các chuyên gia thực tế cũng như đảm bảo tiêu chí chi cho hoạt động NCKH theo các tiêu chí của xếp hạng, phân tầng trường đại học.

Thứ ba, Ban Lãnh đạo HVNH cũng như bản thân từng Khoa, Bộ môn cần xây dựng mối quan hệ với các địa phương, doanh nghiệp và chủ động tìm kiếm các đơn đặt hàng nghiên cứu. Hơn nữa, cần tạo sự kết nối với các Quỹ (chẳng hạn Nafosted) trong hỗ trợ nghiên cứu và đấu thầu các đề tài từ Quỹ này. Tuy nhiên, các nhóm cần xác định các điều kiện có thể tham dự đấu thầu để hoàn thiện các điều kiện đó trước khi tham dự đấu thầu.

Thứ tư, Phòng Tổng hợp xuất bản cử một người làm đầu mối để phối hợp với các nhà sách trong cả nước để có thêm kênh tiêu thụ

và giới thiệu sách của HVNH đến bạn đọc quan tâm. Qua đó, HVNH có thể tăng thêm nguồn thu, tăng uy tín và thương hiệu.

*** Cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ người học**

Để nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học, HVNH cần triển khai một số công việc sau: **Thứ nhất**, quy hoạch tổng thể khuôn viên HVNH, xác định vị trí xây dựng mới giảng đường, khu dịch vụ tiện ích cho sinh viên, khu ký túc xá mới. Trên cơ sở quy hoạch tổng thể đó, Ban Giám đốc cùng cán bộ, giảng viên đồng lòng và quyết tâm thực hiện quy hoạch đó. Trong quá trình triển khai thực hiện, chắc chắn sẽ có không ít khó khăn nhưng nếu có sự quyết tâm ắt sẽ làm được. Giảng đường, ký túc xá, các khu dịch vụ tiện ích là bộ mặt của trường, nếu không đáp ứng yêu cầu của thế hệ trẻ sẽ khó thu hút được người học.

Thứ hai, thực hiện các dịch vụ thuê ngoài (ăn uống, siêu thị mini, giặt là, trông giữ xe, phòng tập gym...) nhằm đảm bảo có chất lượng dịch vụ tốt, giá thành giảm và tăng nguồn thu cho Học viện.

Thứ ba, đảm bảo tính chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ: Có kế hoạch, có trách nhiệm, tận tâm với công việc, không ngừng lắng nghe, học hỏi, có tác phong công nghiệp, có năng lực giao tiếp và ứng xử tốt, có trang phục phù hợp... Mỗi cán bộ, giảng viên cũng như lực lượng bảo vệ phải có ý thức và thái độ phục vụ khách hàng (người học) một cách chuyên nghiệp mới đảm bảo sự



hài lòng của người học.

*** Hoạt động quản lý và hỗ trợ người học**

Thứ nhất, cần ban hành cơ chế làm việc của ban tư vấn, cơ chế phối hợp giữa Khoa, phòng quản lý người học trong công tác này và có chế độ cụ thể của Ban tư vấn.

Thứ hai, HVNH cần đánh giá mang tính định kỳ về chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học. Để triển khai tốt công tác này, HVNH cần yêu cầu mỗi đơn vị liệt kê các công việc liên quan đến hỗ trợ người học, quy trình hoặc các quy định cụ thể liên quan đến từng công việc đó, các bất cập, hướng thay đổi trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, Ban Giám đốc sẽ xem xét và quyết định sự thay đổi của từng công việc (kể cả thủ tục hành chính, thời gian cung cấp dịch vụ, cách thức cung cấp dịch vụ cũng như thái độ trong

cung cấp dịch vụ...).

Thứ ba, triển khai lấy ý người của người học về các bộ phận liên quan đến cung cấp dịch vụ. Phòng Thanh tra, khảo thí phối hợp các đơn vị để xây dựng mẫu phiếu khảo sát và phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin, phòng quản lý người học lấy ý kiến khảo sát trực tuyến... Bên cạnh đó, HVNH cần triển khai lấy ý kiến trực tuyến của người học về chất lượng đào tạo cũng như các vấn đề liên quan đến đào tạo để làm cơ sở đề xuất thay đổi, bổ sung phù hợp.

*** Đội ngũ giảng viên và nhân sự quản lý**

Thứ nhất, tiếp tục xác định và tạo điều kiện cho giảng viên hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học theo quy định. Hàng năm, mỗi đơn vị phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ xác định các ứng viên tham gia các chương

trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, xác định tiến độ hoàn thành. Trên cơ sở đó, mỗi đơn vị tạo điều kiện về thời gian và bố trí thêm tiến sĩ (đối với giảng viên có người hướng dẫn ở bên ngoài) để hỗ trợ giảng viên hoàn thành kế hoạch học tập và nghiên cứu của mình. Bên cạnh đó, HVNH cần xác định chế độ thưởng, phạt thích đáng đối với người hoàn thành và không hoàn thành kế hoạch đó.

Thứ hai, có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng đối với giảng viên và nghiên cứu viên có năng lực để đào tạo chuyên gia đầu ngành trong tương lai. HVNH cần sẵn sàng bỏ kinh phí cho hoạt động đào tạo nhằm phát huy tối đa năng lực cho lực lượng giảng viên và nghiên cứu viên có đủ trình độ.

Thứ ba, rà soát lực lượng giảng viên đã hoàn thành nghiên cứu sinh ở nước ngoài nhưng chưa về

xem tiếp trang 37

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo công tác đào tạo của HVNH năm học 2015- 2016.
2. Báo cáo nghiên cứu khoa học của HVNH năm 2016.
3. Chiến lược phát triển HVNH giai đoạn 2016- 2020.
4. Dự án “Xây dựng- phát triển nguồn thông tin điện tử dùng chung cho mạng lưới NEUs”.
5. Báo cáo tại Hội nghị CB-VC năm 2016- 2017.
6. Học viện Ngân hàng 50 năm đổi mới và hội nhập.

SUMMARY

Banking Academy- 55 years of construction and development

After 55 years of development, Banking Academy of Vietnam has become a multidisciplinary, application-oriented university which meet basic international standards. The Academy today is one of the best universities in banking and finance in Vietnam. To achieve that success, Banking Academy has experienced many vicissitudes in history but strives for a better future incessantly. This paper summarizes some important milestones which mark the vigorous change of the Banking Academy in recent years and proposes some ideas to ensure sustainable development of the Banking Academy next time.

Phuong Thanh Nguyen, Assoc. Prof. PhD.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Nguyễn Thanh Phương, Phó Giáo sư, Tiến sĩ

Trưởng khoa Tài chính, Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- Ngân hàng

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng.

Email: phuongnt@hvn.edu.vn



Về cá nhân:

- Thầy Đinh Văn Ngô được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 năm 2009;
- Thầy Trần Văn Đức được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 năm 2006 và Huân chương Lao động hạng 2 năm 2011;
- Thầy Nguyễn Quốc Lập được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 năm 2006.

3. Kết luận

Trong suốt 40 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Trung học Ngân hàng II Trung ương Tuy Hòa nay là Học viện Ngân

hàng- Phân viện Phú Yên luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Ngân hàng, Ngân hàng các tỉnh duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Thành ủy và UBND Thành phố Tuy Hòa cùng các Sở, Ban ngành hữu quan của tỉnh Phú Yên.

Những thành quả đã đạt được trong 40 năm qua của Phân viện rất đáng khích lệ nhưng cũng không sao tránh khỏi những thiếu sót, bất cập trong công tác đào tạo, quản lý cần sớm được khắc

phục.

Trước sự phát triển sôi động của nền kinh tế thị trường, cùng với sự tái cơ cấu ngành Ngân hàng trong giai đoạn hiện nay, công tác đào tạo của ngành Ngân hàng nói chung và Phân viện Phú Yên nói riêng còn gặp nhiều khó khăn, thử thách, đòi hỏi mỗi cán bộ- giảng viên của Phân viện phải phấn đấu nhiều hơn nữa, biến khó khăn, thử thách thành cơ hội, mới có thể đáp ứng được yêu cầu và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian tới, nhằm góp phần nhỏ bé của mình trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực cho ngành và cho xã hội. ■

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Trần Bùi Quốc Tuệ, Thạc sĩ

Giám đốc Học viện Ngân hàng- Phân viện Phú Yên

Email: phuonngt@hvn.edu.vn

tiếp theo trang 31

nước và thực hiện trao đổi thông tin, cam kết các chế độ đãi ngộ. Nếu không có sự đồng thuận, HVNH có thể thực hiện các thủ tục pháp lý để chấm dứt quyền của giảng viên và thực hiện chế độ đền bù theo luật định.

55 năm là quãng đường khá dài và là minh chứng cho sự phát triển không ngừng của HVNH, thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm của toàn thể cán bộ, giảng viên các thế hệ. Tuy nhiên, chúng ta không nên tự bằng lòng với thành tích đó, tương lai và khó khăn còn ở phía trước. Để HVNH trở thành trường đại học ngang tầm khu vực và quốc tế, cần có sự đồng lòng, quyết tâm đổi mới của toàn thể cán bộ, giảng viên HVNH. ■

tiếp theo trang 23

vật chất ngày càng đồng bộ, hiện đại. Trước đây, phòng làm việc của các thầy cô cũng không khác phòng kí túc sinh viên là mấy, thiếu thốn đủ bề. Nhưng những lúc khó khăn ấy thầy cô vẫn luôn tràn đầy nhiệt huyết truyền tải kiến thức cho bao thế hệ sinh viên chúng tôi, tình cảm thầy trò vô cùng gắn bó và thân thiện. Hàng năm, mỗi dịp tổ chức lễ kỉ niệm ngày ra trường hay các ngày lễ trọng đại của Nhà trường, dù có ở khắp mọi miền đất nước hay nơi xứ người xa xôi, chúng tôi đều cố gắng tề tựu đông đủ. Gặp nhau là tay bắt mặt mừng, là hàn huyên đủ thứ chuyện và cùng nhau ôn lại kỉ niệm xưa...

Trải qua quá trình học tập và làm việc tại đây, chúng kiến biết

bao sự đổi thay, phát triển ngày càng lớn mạnh không ngừng của HVNH, từ những ngày đầu khó khăn, thiếu thốn về điều kiện học tập và làm việc cho đến bây giờ, đối với tôi hay bất kì ai khi đã yêu quý, gắn bó nơi đây đều có chung suy nghĩ đó là sự trân trọng và tự hào.

Với riêng tôi công việc là hai chữ “duyên” và “ngiệp”, nó gắn với tôi như định mệnh. Tôi thực sự đã, đang và sẽ tiếp tục cống hiến hết mình, để có thể đóng góp một phần nhỏ bé trong sự nghiệp trồng người cao quý, tạo nên thương hiệu Học viện Ngân hàng. ■